

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 653/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương C, sinh 1995;

Địa chỉ: 101 Trần Văn H, phường Trường C, tp. K, tỉnh K.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Viết C, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký HKTT: 176/29 Phan Chu T, phường Quyết T, tp. K, tỉnh K.

Nơi ở hiện nay: 278/31 Phan Chu T, phường Quyết T, tp. K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Viết C và chị Nguyễn Thị Phương C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Viết C và chị Nguyễn Thị Phương C thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 08/9/2016 cho chị Nguyễn Thị Phương C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

- *Cấp dưỡng nuôi con*: Anh Nguyễn Viết C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 4/2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự. Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Phương C có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Nguyễn Viết Cường chậm cấp dưỡng số tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết,; nợ chung: Không.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Phương C phải nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số: 0002472 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương C 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Anh Nguyễn Viết C phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp K;
- TAND tỉnh K.
- UBND p.Quyết T, tp.K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hoài

